

Lai Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị công ty  
Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, thực hiện đầu tư năm 2024  
và kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02**

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

#### 1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:

- Năm 2024 Công ty không mở rộng công tác sản xuất kinh doanh nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác, chỉ tập trung cho công tác đầu tư xây dựng và vận hành phát điện cụm dự án thủy điện Nậm Thi (Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2) tại huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu. Hiện tại đang vận hành phát điện thương mại Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW), đồng thời tiếp tục các công việc tiếp theo xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng và hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý cho công tác đầu tư xây dựng Dự án Nậm Thi 1 (10MW).

- Công tác quản lý vận hành phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 đảm bảo an toàn và hiệu quả, luôn luôn bám sát, kiểm tra và tận dụng tối đa lưu lượng nước về hồ để chạy máy. Năm 2024 do ảnh hưởng Elnino theo chu kỳ, thời tiết khô hạn kéo dài lượng mưa thấp nên sản lượng và doanh thu tiền phát điện thương phẩm của nhà máy chỉ đạt sản lượng công suất thiết kế (30,1/33,2 triệu Kwh), giá trị đạt 94,2 % so với kế hoạch đề ra.

- Dự án nhà máy Nậm thi 1: Sau khi Luật đất đai mới 2024 và các văn bản hướng dẫn được ban hành có hiệu lực, Công ty đã thực hiện luôn các công việc từng bước xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng với các cơ quan ban ngành và UBND tỉnh Lai Châu, đề nghị với UBND tỉnh Lai Châu trình Bộ công thương cập nhật bổ xung vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh giai đoạn 2026 -:-2030.

#### 2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A	Giá trị SXKD	10 <sup>3</sup> đ	41.954.041	38.987.216	94,2%
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 <sup>3</sup> đ	41.954.041	38.987.216	
-	Sản lượng điện	Kwh	33.284.108	30.095.835	
-	Tổng giá trị sản lượng	10 <sup>3</sup> đ	41.954.041	38.987.216	

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
2	Giá trị xây lắp và kinh doanh khác	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
<b>B</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>38.458.232</b>	<b>36.099.274</b>	<b>94,2%</b>
1	Doanh thu bán điện	10 <sup>3</sup> đ	38.458.232	36.099.274	94,2%
2	Thu nhập khác	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
3	Doanh thu HĐTC	10 <sup>3</sup> đ	0	4.720	
<b>C</b>	<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>31.913.085</b>	<b>30.223.642</b>	<b>94,7%</b>
<b>C1</b>	<b>Các khoản chi phí TT</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>23.170.188</b>	<b>21.749.290</b>	
1	Chi phí nhân công vận hành nhà máy	10 <sup>3</sup> đ	2.404.518	2.455.724	
2	Chi phí sản xuất chung	10 <sup>3</sup> đ	8.282.390	6.851.222	
	<i>Trong đó: Tiền thuế TN nước và dịch vụ MTR</i>		<i>4.897.600</i>	<i>4.476.255</i>	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 <sup>3</sup> đ	12.483.279	12.442.344	
<b>C2</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>1.588.209</b>	<b>1.790.705</b>	
-	Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội	10 <sup>3</sup> đ	1.057.829	1.270.430	
-	Chi phí vật liệu quản lý	10 <sup>3</sup> đ	78.786	70.359	
-	Chi phí đồ dùng văn phòng	10 <sup>3</sup> đ	25.190	12.180	
-	Thuế và lệ phí	10 <sup>3</sup> đ	8.700	8.957	
-	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	10 <sup>3</sup> đ	135.795	129.034	
-	Chi phí dự phòng	10 <sup>3</sup> đ	0	0	Dự phòng công nợ khó đòi
-	Thù lao HĐQT, BKS	10 <sup>3</sup> đ	114.000	114.000	
-	Chi bằng tiền khác	10 <sup>3</sup> đ	167.908	185.744	
<b>C3</b>	<b>Chi phí lãi vay vốn</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>7.154.687</b>	<b>6.667.078</b>	
<b>C4</b>	<b>Chi phí tài chính khác</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>6.545.158</b>	<b>5.880.352</b>	<b>90,0%</b>
<b>E</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>				
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16	16	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 <sup>3</sup> đ	14.500	14.656	
<b>F</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
-	Chi phí tư vấn, khảo sát thiết kế	10 <sup>3</sup> đ	0	0	

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
-	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
2	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
E	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	10 <sup>3</sup> đ	0	0	

## 2.1 Giá trị thực hiện sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 38.987.216.000 đồng
- Doanh thu thuần : 36.099.274.000 đồng
- Các khoản đã nộp NSNN : 7.364.197.000 đồng

Đánh giá tình hình thực hiện: Năm 2024 công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW) luôn đảm bảo an toàn, vận hành phát điện tốt, dù năm 2024 vẫn còn ảnh hưởng Elnino theo chu kỳ với lượng mưa thấp, nhưng CBCNV Công ty luôn sát sao tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, theo đó sản lượng và doanh thu của nhà máy vẫn đạt sản lượng điện thương phẩm theo công suất thiết kế (30,1/29,8 triệu Kwh), do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phát điện thương mại năm 2024 của Công ty có lợi nhuận đạt 90,0% so với kế hoạch năm và cao hơn (2.603,3%) so với thực hiện của năm trước.

## 2.2 Thực hiện đầu tư xây dựng các dự án:

**a. Thông tin chung về các dự án đang đầu tư của Công ty:** Công ty đầu tư xây dựng 02 dự án nhà máy thủy điện nhỏ với tổng công suất 18MW tại địa bàn huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu, trong đó đã hoàn thành đưa vào vận hành phát điện Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 với công suất 8MW.

- Tên dự án: Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2.
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Bình – huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu
- Mục tiêu dự án: Khai thác nguồn thủy năng suối Nậm Thi và suối Nậm Giê để phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia, tìm kiếm lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, tạo việc làm thu nhập cho người lao động, đóng góp thu ngân sách nhà nước, cải tạo môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nội dung, quy mô đầu tư: Công trình xây dựng quy mô cấp III; nhóm B; Công suất lắp máy Nậm Thi 1 là 10MW và Nậm Thi 2 là 8MW; Điện lượng bình quân năm 62,28x10<sup>6</sup> kWh.

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 670,9 tỷ đồng

Trong đó: Dự án thủy điện Nậm Thi 1: 365 tỷ (Điều chỉnh năm 2018)

Dự án thủy điện Nậm Thi 2: 305,9 tỷ (Giá trị quyết toán)

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án thủy điện Nậm Thi 2 đã hoàn thành và đưa vào vận hành phát điện thương mại ổn định từ ngày 25/07/2018. Dự án thủy điện Nậm Thi 1 đang đầu tư xây dựng dở dang, dự kiến khởi công lại trong quý IV/2019 và hoàn thành quý I/2022 nhưng đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng do phải đánh giá lại tác động môi trường và xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo Chỉ thị 13 CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư. Hiện tại công ty đang thực hiện các công việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng với tỉnh Lai Châu và đề nghị cập nhật bổ xung vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh) của Thủ tướng chính phủ.

- Thời hạn hoạt động: 50 năm (kể từ ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu ngày 10/10/2007).

### **b. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2024:**

- Tổng giá trị đầu tư: 0 đồng,
- + Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 1: 0 đồng

Tình hình thực hiện: Dự án Nậm Thi 2 hoàn thành và vận hành phát điện thương mại ổn định từ tháng 7/2018, đối với dự án Nậm Thi 1 đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng để đánh giá tác động môi trường theo Chỉ thị 13 của Ban chấp hành TW Đảng. Khi Luật đất đai mới 2024 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực, Công ty đã luôn bám sát và đang thực hiện các công việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng với các cơ quan ban ngành và UBND tỉnh Lai Châu. Hiện nay đã được UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo các ban ngành kiểm tra đánh giá hiện trạng rừng và phê duyệt Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng, tiếp tục lấy ý kiến thẩm định của các Sở ban ngành để UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh Lai Châu quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho dự án.

### **2.3. Công tác nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác năm 2024:**

Năm 2024 Công ty không thực hiện công tác nhận thầu xây lắp, chỉ tập trung quyết toán và thu hồi nốt số ít công nợ tại các công trình còn tồn đọng.

### **3. Công tác tổ chức quản lý – chuyên môn nghiệp vụ:**

#### **3.1 Công tác tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp:**

Trước những khó khăn về công việc và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện dự án, HĐQT công ty đã tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý và công nhân vận hành phù hợp với thực tế nhằm tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu công việc. Công ty định biên lại toàn bộ nhân sự CBCNV của Công ty phù hợp với công việc hiện tại, bộ phận quản lý vận hành nhà máy Nậm Thi 2 cũng được cân đối nhân sự phù hợp, tổng CBCNV của Công ty là 16 người.

Các CBCNV kỹ thuật được điều chuyển phụ trách các công việc tại các công trình khác phù hợp với công việc chuyên môn, khi dự án Nhà máy Nậm Thi 1 tiếp tục được đầu tư xây dựng sẽ điều chuyển và sắp xếp bổ xung theo tiến độ công việc.

#### **3.2 Công tác quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính:**

- Các công việc chuyên môn đã được các bộ phận chủ động hoàn thành theo lĩnh vực trách nhiệm đã được phân công, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng các quy chế quản lý của Nhà nước, của nội bộ.

- Duy trì tổ chức hạch toán kết quả SXKD hàng tháng và báo cáo các cơ quan chủ quản theo quy định.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng qui định và đáp ứng công tác quản lý theo yêu cầu của đơn vị.

- Tồn tại: Công tác quyết toán và thu hồi công nợ tại công trình nhận thầu đã hoàn thành tốt và thu hồi hầu hết công nợ với các chủ đầu tư, nhưng vẫn còn tồn tại một số công nợ nhỏ chưa quyết toán dứt điểm được với các nhà thầu phụ, Công ty tiếp tục đốc thúc để thanh quyết toán thu hồi hoặc bù trừ công nợ.

Đối với DA nhà máy Nậm Thi 2 vẫn còn 1 nhà thầu phụ chưa quyết toán dứt điểm được để đối trừ công nợ, vì vậy vẫn còn tồn đọng công nợ phải thu ứng trước.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

### **1. Đánh giá chung công tác quản lý của Công ty:**

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn và tài sản, quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, quản lý lao động theo đúng các quy định Pháp luật Nhà nước, Quy định của điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty.

- Điều lệ và các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành và bổ sung thường xuyên, sửa đổi phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản trị doanh nghiệp. Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định quản lý kinh tế và trình độ năng lực quản lý của cán bộ được nâng cao đã phát huy tốt tính tự chủ, của bộ máy quản lý, điều hành các cấp và cán bộ công nhân viên.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành các cấp đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

### **2. Hoạt động của HĐQT năm 2024:**

- Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn đảm bảo gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với mô hình quản lý của Công ty trong từng giai đoạn phát triển cụ thể.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư, SXKD, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với Nhà nước và các đối tác.

- HĐQT quản lý Công ty và thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo đúng các quy định của Pháp luật, quy định Điều lệ của Công ty. HĐQT quản lý công ty bằng biện pháp Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm và hàng quý theo tình hình thực tế. Giám sát bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD và kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc với các chủ đầu tư trong thanh quyết toán ở các công trình mà công ty tham gia thi công. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc để triển khai thi công xây dựng tại dự án thủy điện Nậm Thi theo đúng quy định, chính sách của pháp luật.

### **3. Các văn bản HĐQT đã ban hành năm 2024:**

- Năm 2024 HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp HĐQT và đã ban hành tổng số 17 văn bản các loại. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự ban hành văn bản đúng quy định, văn bản ban hành bằng hình thức HĐQT thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp.

Tổng số các văn bản ban hành là 17 văn bản được định dạng như sau:

- Nghị quyết 09 văn bản và Quyết định là 08 văn bản;
- Chỉ thị, Thông báo: 0 văn bản;

### **4. Công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT:**

- Công tác tổ chức cán bộ đã được HĐQT Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD và thực tế phát triển của đơn vị cũng như trình độ năng lực của cán bộ.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

### III. KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
<b>A</b>	<b>Sản lượng và doanh thu</b>		
1	Sản lượng phát điện thương mại	Kwh	33.256.088
2	Doanh thu tiền phát điện thương mại	10 <sup>3</sup> đ	38.269.404
3	Sản xuất kinh doanh xây lắp	10 <sup>3</sup> đ	0
<b>B</b>	<b>Các khoản chi phí sản xuất</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>32.386.381</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản chi phí trực tiếp</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>25.167.598</b>
1	Chi phí tiền lương nhân công vận hành	10 <sup>3</sup> đ	2.436.812
2	Chi phí sản xuất chung	10 <sup>3</sup> đ	10.288.441
	<i>Trong đó: Chi phí thuế TN và DVMTR</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>5.054.028</i>
3	Khấu hao TSCĐ hữu hình	10 <sup>3</sup> đ	12.442.344
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>1.588.209</b>
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 <sup>3</sup> đ	1.983.202
	+ Phân bổ giá trị lợi thế thương mại	10 <sup>3</sup> đ	0
<b>III</b>	<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.235.580</b>
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.883.023</b>
<b>D</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>		
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 <sup>3</sup> đ	15.500
<b>E</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>14.500.000</b>
<b>I</b>	<b>Dự án thủy điện Nậm Thi 1</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>14.500.000</b>
1	Công tác tư vấn, khảo sát thiết kế	10 <sup>3</sup> đ	3.000.000
2	Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, trồng rừng thay thế	10 <sup>3</sup> đ	10.000.000
3	Chi phí xây dựng	10 <sup>3</sup> đ	1.500.000

Để thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế sau đại dịch nói chung và hướng dẫn điều chỉnh giảm lãi suất của Ngân hàng nhà nước, đồng thời trong năm 2024 Công ty đã đề nghị và được ngân hàng BIDV Lai Châu chấp thuận giảm biên độ lãi suất của hợp đồng vay vốn cho Công ty (giảm 0,5%), do vậy chi phí lãi vay năm 2025 khả năng sẽ giảm hơn so với năm trước.

Từ năm 2024 Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đã có kế hoạch nâng cấp đường dây truyền tải 110kv đi qua nhà máy Nậm Thi 2 và yêu cầu các dự án nhà máy phải nâng cấp các cột, các thiết bị trạm biến áp và đường dây thuộc nhà máy quản lý để đồng bộ với việc nâng cấp đường dây của EVN, do vậy chi phí sản xuất và đầu tư năm 2025 sẽ tăng, dẫn đến lợi nhuận kế hoạch sẽ giảm.

## **2. Mục tiêu tiến độ tại các dự án, công trình năm 2025**

- Năm 2025 công ty tiếp tục vận hành phát điện thương mại dự án thủy điện Nậm Thi 2 theo sản lượng kế hoạch đã đề ra, đồng thời hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý để tiếp tục đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1 khi có Quyết định cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của tỉnh Lai Châu và các cơ quan chủ quản.

Một số nội dung chính như sau:

### **2.1 Về thủ tục pháp lý:**

- Tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kịp thời nắm bắt các quy định, các chủ trương của Chính phủ, các Bộ ban ngành về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đối với dự án Nậm Thi 1 và cập nhật bổ sung vào Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII, để hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý cho dự án để đưa dự án vào đầu tư xây dựng sớm nhất.

- Hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dự án Nậm Thi 2 với diện tích còn lại chưa cấp được sổ đỏ để ký hợp đồng thuê đất đợt 2 cho dự án Nậm Thi 2 với Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lai Châu.

### **2.2 Về công tác khảo sát, thiết kế:**

- Hoàn thiện công tác khảo sát địa hình địa chất bổ sung, thiết kế cơ sở - TMĐT điều chỉnh; Thiết kế kỹ thuật - BVTC và tổng dự toán dự án thủy điện Nậm Thi 1 theo thẩm tra của các Sở, Ban ngành

### **2.3 Về công tác giải phóng mặt bằng:**

- Hoàn thiện hồ sơ công tác GPMB bổ sung của dự án Nậm Thi 2 cũng như toàn bộ công tác GPMB của dự án Nậm Thi 1 để xin cấp quyền sử dụng đất cho dự án.

### **2.4 Về công tác vật tư thiết bị:**

- Chuẩn bị một số vật tư, thiết bị dự phòng thay thế cho Nhà máy Nậm Thi 2 khi cần thiết.

### **2.5 Về công tác tăng vốn điều lệ:**

Chuẩn bị các thủ tục cần thiết khi được chấp thuận việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của UBND tỉnh Lai Châu và được cập nhật bổ sung trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII của Thủ tướng chính phủ, sẽ xin tăng vốn điều lệ với các cơ quan chủ quản đảm bảo đủ vốn đối ứng theo quy định.

### **2.6 Về công tác thi công đầu tư xây dựng:**

#### **\* Dự án nhà máy Nậm thi 1:**

Do chưa được phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của dự án nên đơn vị chủ yếu tập trung cho công tác chuẩn bị hồ sơ pháp lý của dự án.

### 3. Một số giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2025.

- Tập trung công tác xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng cho DA Nậm Thi 1, đề nghị với UBND tỉnh Lai Châu trình Bộ công thương để cập nhật dự án Nậm Thi 1 vào Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII, từ đó làm căn cứ để thực hiện các công việc tiếp theo của dự án.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt các thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến SXKD và triển khai thực hiện dự án đầu tư của đơn vị.

- Tập trung giải quyết nốt các vướng mắc trong công tác thanh quyết toán đối với một số ít các nhà thầu còn lại chưa quyết toán xong của DA Nậm Thi 2.

- Chuẩn bị công tác tăng vốn điều lệ để đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng để triển khai đầu tư xây dựng dự án Nậm Thi 1.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết về thủ tục pháp lý, mặt bằng để tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Nậm Thi 1 đảm bảo thi công đúng theo tiến độ của giấy chứng nhận đầu tư và kế hoạch đề ra.

- Tuyển dụng thêm nhân lực cho đội ngũ công nhân vận hành nhà máy để đảm bảo đủ công nhân vận hành, tiếp tục đào tạo bổ sung từ 1 đến 2 đồng chí vận hành nhà máy có trình độ chuyên môn tốt để thi sát hạch trưởng ca nhà máy và tiến tới làm công tác quản lý vận hành nhà máy Nậm Thi 1.

- Tổ chức quản lý vận hành phát điện an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Nậm Thi 2

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của Đại hội về các nội dung trong báo cáo để xác định đầy đủ hơn về chỉ tiêu kế hoạch cũng như hoàn thiện hơn các giải pháp, làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch năm 2025 của Công ty.

*Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội*

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu VP/HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Nhuận**